

## MẪU 4 - CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

### CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 838/QĐ-ĐHTM ngày 24 tháng 05 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

<b>Chương trình đào tạo:</b>	<b>Kế toán doanh nghiệp Corporate Accounting</b>
<b>Trình độ đào tạo:</b>	<b>Đại học</b>
<b>Ngành đào tạo:</b>	<b>Kế toán</b>
<b>Mã ngành:</b>	<b>7340301</b>
<b>Chuyên ngành đào tạo:</b>	<b>Kế toán doanh nghiệp</b>
<b>Ngôn ngữ đào tạo:</b>	<b>Tiếng Việt</b>

#### 1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

##### *Mục tiêu chung:*

Đào tạo cử nhân Kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu, hiện đại về kế toán, kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật; có kỹ năng nhận thức liên quan đến phân biệt, phân tích, tổng hợp; kỹ năng thực hành nghề nghiệp kế toán, kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ phức tạp; làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm trong việc hướng dẫn, truyền bá, phổ biến kiến thức, thuộc ngành kế toán và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ. Sinh viên tốt nghiệp có đủ khả năng thực hiện và tổ chức thực hiện công tác kế toán tại các doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nước ngoài, và các tổ chức khác.

##### *Mục tiêu cụ thể:*

Đào tạo cử nhân Kế toán đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đại học; cụ thể là: Chuẩn đầu ra về kiến thức, bao gồm các kiến thức chuyên môn, kiến thức về xã hội, chính trị và pháp luật, kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát và quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn; Chuẩn đầu ra về kỹ năng, gồm các kỹ năng giải quyết vấn đề phức tạp liên quan tới chuyên môn, kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau

khi hoàn thành, kỹ năng thuyết trình, phổ biến kiến thức chuyên môn... Chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm, gồm: làm việc độc lập và theo nhóm, giải thích, hướng dẫn, giám sát hoạt động chuyên môn, tự định hướng và đưa ra các kết luận có liên quan tới hoạt động nghề nghiệp, quản lý, điều phối, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn kế toán; và chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học để người học đảm nhiệm được và đảm nhiệm tốt các vị trí công việc sau khi tốt nghiệp cũng như có khả năng tiếp tục học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường.

## **2. Yêu cầu về kiến thức**

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kế toán doanh nghiệp đạt chuẩn đầu ra về kiến thức sau:

- (PLO1): Phân tích, ứng dụng được các kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng, hiện đại về kế toán, kiểm toán và phân tích vào hoạt động chuyên môn trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự thay đổi của công nghệ.
- (PLO2): Áp dụng được các kiến thức cơ bản về xã hội, khoa học chính trị và pháp luật đáp ứng yêu cầu của chuyên môn nghề nghiệp.
- (PLO3): Tổ chức ứng dụng, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát và quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn nghề nghiệp tại các đơn vị, tổ chức.

## **3. Yêu cầu về kỹ năng**

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kế toán doanh nghiệp đạt chuẩn đầu ra về kỹ năng sau:

- (PLO4): Phân tích, sử dụng được các kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan tới hoạt động chuyên môn kế toán, kiểm toán, phân tích trong các đơn vị, tổ chức. Phân biện, phê phán, sử dụng các giải pháp thay thế để giải quyết các vấn đề chuyên môn phù hợp với bối cảnh.
- (PLO5): Tổ chức, dẫn dắt; đề xuất, thiết kế dự án khởi nghiệp, có khả năng xây dựng được đề án tạo việc làm cho mình và cho người khác thuộc chuyên môn kế toán, kiểm toán.
- (PLO6): Đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm; kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; kỹ năng phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp thuộc chuyên môn nghề nghiệp.

## **4. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm**

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kế toán doanh nghiệp đạt chuẩn về mức độ tự chủ và trách nhiệm sau:

- (PLO7): Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong các môi trường khác nhau, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; có đạo đức nghề nghiệp.
- (PLO8): Giải thích, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các công việc chuyên môn kế toán, kiểm toán; tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
- (PLO9): Lập được kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn kế toán, kiểm toán trong đơn vị, tổ chức.

## 5. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kế toán doanh nghiệp đạt chuẩn về ngoại ngữ và tin học như sau:

- (PLO10): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.
- (PLO11): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 và Quyết định số 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/3/2022 của Trường Đại học Thương mại.

## 6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kế toán doanh nghiệp có thể đảm nhiệm và đảm nhiệm tốt công việc ở các vị trí sau:

*Vị trí công việc:*

- Bộ phận kế toán tài chính: kế toán, kế toán tổng hợp, kế toán trưởng, giám đốc tài chính
- Bộ phận kế toán quản trị: kế toán, trưởng bộ phận
- Bộ phận kiểm toán nội bộ, các bộ phận chuyên môn của kiểm toán nhà nước, các công ty kiểm toán độc lập, các công ty dịch vụ về kế toán và tư vấn tài chính: trợ lý kiểm toán, kiểm toán viên, trưởng nhóm kiểm toán
- Bộ phận kế hoạch-tài chính: nhân viên, trưởng bộ phận
- Bộ phận phân tích kinh tế, tài chính: nhân viên, trưởng bộ phận
- Giảng viên ở các cơ sở đào tạo, chuyên viên nghiên cứu tại các Viện, Bộ, cơ quan Quản lý nhà nước

*Loại hình đơn vị:*

- Các loại hình doanh nghiệp của Việt Nam;
- Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;
- Các tổ chức tài chính ngân hàng và phi ngân hàng;
- Các công ty kiểm toán độc lập; cơ quan kiểm toán Nhà nước;
- Các đơn vị hành chính sự nghiệp, cơ quan quản lý Nhà nước
- Các trường đại học, viện nghiên cứu, Bộ, cơ quan Quản lý nhà nước.

**7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

- Đủ khả năng học bậc sau đại học của các ngành thuộc khối ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.
- Đủ điều kiện để học bằng đại học thứ 2 của các ngành liên quan.
- Có đủ kiến thức và khả năng để tham gia thi và nhận chứng chỉ nghề nghiệp kế toán, kiểm toán của Việt Nam (VACPA); có khả năng học để tích lũy chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế của các tổ chức quốc tế có uy tín: Viện kế toán công chứng Anh và xứ Wales (ICAEW), Hiệp hội Kế toán công chứng Anh Quốc (ACCA)...

**8. Các chương trình, chuẩn đầu ra quốc tế đã tham khảo**

**8.1. Trong nước**

- Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung trình độ Quốc gia;

- Chương trình đào tạo Cử nhân kế toán, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 612/QĐ-KTQD ngày 12/03/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế quốc dân, <https://daotao.neu.edu.vn/vi/ctdt-he-chinh-quy/chuong-trinh-dao-cao-he-dai-hoc-chinh-quy-cho-khoa-62> (truy cập ngày 26/2/2022).

- Chương trình đào tạo ngành Kế toán của Trường ĐH Kinh tế, ĐH Đà Nẵng, [http://due.udn.vn/Portals/0/Editor/Khoa\\_Ke\\_Toan/VietName/K18.KiemToan.%C4%90TCT.%C4%90T.Short\\_2610\\_2021.pdf](http://due.udn.vn/Portals/0/Editor/Khoa_Ke_Toan/VietName/K18.KiemToan.%C4%90TCT.%C4%90T.Short_2610_2021.pdf) (truy cập 26/2/2022).

- Chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp của Học Viện Tài chính, <https://hvtc.edu.vn/daotao/tabid/145/catid/38/id/20828/Chuong-trinh-dao-cao-he-dai-hoc-chinh-quy/Default.aspx> (Truy cập ngày 26/2/2022)

**8.2. Ngoài nước**

- Swinburne University (Australia)

<https://www.swinburne.edu.au/study/course/bachelor-of-accounting-and-business-information-technology-professional/> (truy cập 9/2/2022).

- University of San Diego, Department of Accounting (USA)  
<http://www.sandiego.edu/business/undergraduate/accountancy/curriculum.php> (truy cập 9/2/2022).

- Brigham Young University (USA)  
<https://catalog.byu.edu/business/school-of-accountancy/accounting-bs> (truy cập 9/2/2022).

- University of Wollongong (Australia)  
<https://coursefinder.uow.edu.au/information/index.html?course=bachelor-business-accountancy> (truy cập 9/2/2022).

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS, TS Nguyễn Hoàng**

**TRƯỞNG KHOA**

A handwritten signature in black ink, appearing to be "Phạm Đức Hiếu".

**PGS, TS Phạm Đức Hiếu**

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 838/QĐ-ĐHTM ngày 24 tháng 05 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

<b>Chương trình đào tạo:</b>	<b>Kế toán doanh nghiệp Corporate Accounting</b>
<b>Trình độ đào tạo:</b>	<b>Đại học</b>
<b>Ngành đào tạo:</b>	<b>Kế toán</b>
<b>Mã ngành:</b>	<b>7340301</b>
<b>Chuyên ngành đào tạo:</b>	<b>Kế toán doanh nghiệp</b>
<b>Ngôn ngữ đào tạo:</b>	<b>Tiếng Việt</b>

### 1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

- Chương trình đào tạo Kế toán doanh nghiệp đã được rà soát gần đây nhất theo Quyết định số 1566/QĐ-ĐHTM ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Trường Đại học Thương mại Ban hành Chương trình đào tạo Kế toán doanh nghiệp ngành Kế toán trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

- Lần sửa đổi, bổ sung này, chương trình đã có những cập nhật cải tiến so với chương trình đào tạo hiện hành như sau:

1.1. Đã rà soát và chỉnh sửa diễn đạt mục tiêu của CTĐT đảm bảo rõ ràng, hướng đến đạt được sứ mạng và tầm nhìn của trường; phản ánh được nhu cầu của thị trường lao động, dựa trên kết quả điều tra về CĐR và CTĐT ngành Kế toán, chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp; có tính đến sự thay đổi công nghệ trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán trong bối cảnh hội nhập của kế toán, kiểm toán Việt Nam theo chiến lược phát triển kế toán - kiểm toán đến năm 2030 do Thủ tướng chính phủ phê duyệt, cùng với đề án áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) và đề án cập nhật, biên soạn Chuẩn mực kế toán, Chuẩn mực Báo cáo tài chính Việt Nam (VFRS) của Bộ Tài chính; đảm bảo tương thích giữa CĐR và CTĐT sau khi rà soát, chỉnh sửa;

1.2. Đã rà soát, chỉnh sửa, biên tập lại các CĐR của CTĐT theo các chuẩn về: kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm, ngoại ngữ và tin học. Với 11 CĐR đảm bảo bám sát

Khung trình độ quốc gia Việt Nam theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, tuân thủ các quy định của Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

1.3. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp đã được trình bày phù hợp với CĐR và mục tiêu của CTĐT dựa trên kết quả điều tra các đối tượng là người sử dụng lao động;

1.4. Các CTĐT, CĐR đã tham khảo đảm bảo tương thích với ngành đào tạo, được kiểm định và có link dẫn nguồn, ngày truy cập khi tham khảo;

1.5. Đã rà soát để đảm bảo được kết cấu hợp lý theo tỷ lệ tương đối giữa các HP của toàn bộ CTĐT; giữa các HP tự chọn với tổng số tín chỉ học tập và tốt nghiệp; giữa các khối kiến thức GDĐC và GD chuyên nghiệp; giữa kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành và chuyên ngành;

Xuất phát từ nhu cầu xã hội, phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số, yêu cầu của CMCN 4.0:

- Bỏ 8 HP tự chọn bao gồm: 1 HP thuộc khối Kiến thức Giáo dục đại cương: Lịch sử kinh tế Việt Nam (2TC); 4 HP thuộc khối Kiến thức cơ sở ngành: Tài chính công (3TC), Kinh tế doanh nghiệp (2TC), Kinh tế môi trường (2TC), Thực hành khai thác dữ liệu trên mạng Internet (2TC); 1 HP thuộc khối Kiến thức ngành: Thực hành kiểm toán báo cáo tài chính (3TC); 2 HP thuộc khối Kiến thức bổ trợ: Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế (3TC); Đầu tư quốc tế (3TC);

- Bổ sung 1 HP tự chọn thuộc Kiến thức cơ sở ngành: Chuyển đổi số trong kinh doanh (2TC)

1.6. Ma trận CĐR đã được rà soát, biên tập trên cơ sở các CĐR và đề cương các HP trong CTĐT đã chỉnh sửa, bổ sung, đảm bảo hợp lý đáp ứng được các CĐR của CTĐT;

1.7. Các HP chuyên ngành có đổi mới hình thức đánh giá thi cuối kỳ bằng cách chuyển từ thi tự luận sang bài tập lớn, gồm: Kế toán tài chính 2 và Kiểm toán báo cáo tài chính.

## **2. Mục tiêu của chương trình đào tạo**

### *Mục tiêu chung:*

Đào tạo cử nhân Kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu, hiện đại về kế toán, kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật; có kỹ năng nhận thức liên quan đến phân biện, phân tích, tổng hợp; kỹ năng thực hành nghề nghiệp kế toán, kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ phức tạp; làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm trong việc hướng dẫn, truyền bá, phổ biến kiến thức, thuộc ngành kế toán và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ. Sinh viên tốt nghiệp có đủ khả năng thực hiện và tổ chức thực hiện công tác kế toán tại các doanh nghiệp trong

nước, doanh nghiệp nước ngoài, và các tổ chức khác.

*Mục tiêu cụ thể:*

Đào tạo cử nhân Kế toán đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đại học; cụ thể là: Chuẩn đầu ra về kiến thức, bao gồm các kiến thức chuyên môn, kiến thức về xã hội, chính trị và pháp luật, kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát và quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn; Chuẩn đầu ra về kỹ năng, gồm các kỹ năng giải quyết vấn đề phức tạp liên quan tới chuyên môn, kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành, kỹ năng thuyết trình, phổ biến kiến thức chuyên môn... Chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm, gồm: làm việc độc lập và theo nhóm, giải thích, hướng dẫn, giám sát hoạt động chuyên môn, tự định hướng và đưa ra các kết luận có liên quan tới hoạt động nghề nghiệp, quản lý, điều phối, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn kế toán; và chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học để người học đảm nhiệm được và đảm nhiệm tốt các vị trí công việc sau khi tốt nghiệp cũng như có khả năng tiếp tục học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường.

### **3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo**

#### **3.1. Yêu cầu về kiến thức**

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kế toán doanh nghiệp đạt chuẩn đầu ra về kiến thức sau:

- (PLO1): Phân tích, ứng dụng được các kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng, hiện đại về kế toán, kiểm toán và phân tích vào hoạt động chuyên môn trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự thay đổi của công nghệ.
- (PLO2): Áp dụng được các kiến thức cơ bản về xã hội, khoa học chính trị và pháp luật đáp ứng yêu cầu của chuyên môn nghề nghiệp.
- (PLO3): Tổ chức ứng dụng, lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát và quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn nghề nghiệp tại các đơn vị, tổ chức.

#### **3.2. Yêu cầu về kỹ năng**

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kế toán doanh nghiệp đạt chuẩn đầu ra về kỹ năng sau:

- (PLO4): Phân tích, sử dụng được các kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan tới hoạt động chuyên môn kế toán, kiểm toán, phân tích trong các đơn vị, tổ chức. Phản biện, phê phán, sử dụng các giải pháp thay thế để giải quyết các vấn đề chuyên môn phù hợp với bối cảnh.
- (PLO5): Tổ chức, dẫn dắt; đề xuất, thiết kế dự án khởi nghiệp, có khả năng xây dựng được đề án tạo việc làm cho mình và cho người khác thuộc chuyên môn kế toán, kiểm toán.



(PLO6): Đánh giá được chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm; kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; kỹ năng phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp thuộc chuyên môn nghề nghiệp.

### 3.3. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kế toán doanh nghiệp đạt chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm sau:

(PLO7): Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm trong các môi trường khác nhau, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; có đạo đức nghề nghiệp.

(PLO8): Giải thích, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các công việc chuyên môn kế toán, kiểm toán; tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

(PLO9): Lập được kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn kế toán, kiểm toán trong đơn vị, tổ chức.

### 3.4. Yêu cầu về ngoại ngữ và tin học

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo Kế toán doanh nghiệp đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học như sau:

(PLO10): Đạt chuẩn tiếng Anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương theo Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021 của Trường Đại học Thương mại.

(PLO11): Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định về yêu cầu chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy không thuộc ngành Hệ thống thông tin quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 và được bổ sung, sửa đổi theo Quyết định số 1436/QĐ-ĐHTM ngày 4/12/2020 và Quyết định số 338/QĐ-ĐHTM ngày 14/3/2022 của Trường Đại học Thương mại.

**4. Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 131 TC (trong đó: 120 TC học tập và tốt nghiệp, 11 TC Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh).

### 5. Đối tượng tuyển sinh

Người học trong cả nước đảm bảo Chuẩn đầu vào chương trình đào tạo đại học - Người học phải tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### 6. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

#### 6.1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo được tổ chức triển khai theo 5 bước nhằm đảm bảo hoạt động đào tạo thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đã đề ra, tuân thủ quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường, bao gồm:

**Bước 1.** Xây dựng Kế hoạch toàn khóa;

**Bước 2.** Xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ (gồm: xây dựng lịch trình, thời khóa biểu, lịch thi từng học kỳ) và tổ chức triển khai kế hoạch giảng dạy theo trình tự sau:

- Dựa trên kế hoạch toàn khóa, từng học kỳ phòng Quản lý đào tạo xây dựng lịch trình, thời khóa biểu dự kiến cho kỳ sau, gửi các bộ môn;

- Bộ môn phân công giảng viên giảng dạy và gửi lại phòng Quản lý đào tạo sau khi có ý kiến của Trường Khoa/Viện quản lý chuyên ngành;

- Phòng Quản lý đào tạo đăng tải thời khóa biểu dự kiến (có tên giảng viên giảng dạy lớp học phần) trên trang <http://dangky.tmu.edu.vn> để sinh viên tham khảo trước khi đăng ký học tập;

- Tổ chức cho sinh viên đăng ký học tập;

- Thành lập lớp học phần (thời khóa biểu chính thức) trên cơ sở kết quả đăng ký học tập của sinh viên;

- Chuyển thời khóa biểu chính thức cho Khoa/Viện quản lý chuyên ngành và Bộ môn phụ trách học phần; Lưu trữ Thời khóa biểu chính thức tại Phòng Quản lý đào tạo;

- Tổ chức giảng dạy theo thời khóa biểu (điều hành, kiểm tra, theo dõi tình thực thực hiện kế hoạch giảng dạy/Thời khóa biểu);

- Xây dựng Lịch thi, tổ chức kỳ thi và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

**Bước 3.** Xử lý các vấn đề về học vụ, gồm: cảnh báo kết quả học tập, buộc thôi học; thôi học; tạm ngừng học; chuyển hình thức đào tạo,...

**Bước 4.** Xét, công nhận tốt nghiệp cho sinh viên

**Bước 5.** Cấp Bằng tốt nghiệp cho sinh viên.

## **6.2. Điều kiện tốt nghiệp**

Sinh viên có đủ các điều kiện sau đây được xét công nhận tốt nghiệp:

a) Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoặc không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập và vẫn còn trong phạm vi thời gian tối đa được phép học tập tại trường của sinh viên;

b) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ quy định theo chương trình đào tạo tương ứng; đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra ngoại ngữ và chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Trường;

c) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;

d) Có đơn gửi phòng Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khoá học

f) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng - An ninh và hoàn thành chương trình Giáo dục thể chất.

## 7. Phương thức đánh giá

Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ, được quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo trình độ đại học và Quy định về hoạt động khảo thí của Trường Đại học Thương mại.

## 8. Nội dung chương trình đào tạo

### 8.1. Khung chương trình đào tạo

STT	Khối kiến thức và các học phần	Số TC	Cấu trúc
1	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>	<b>40</b>	
1.1.	<b>Giáo dục đại cương</b>	<b>29</b>	
1.1.1	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>27</b>	
1	Triết học Mác - Lênin	3	36,18
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	24,12
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	24,12
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	24,12
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	24,12
6	Tiếng Anh 1	2	24,12
7	Tiếng Anh 2	2	24,12
8	Tiếng Anh 3	2	24,12
9	Toán đại cương	3	36,18
10	Pháp luật đại cương	2	24,12
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	24,12
12	Tin học quản lý	3	36,18
1.1.2	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>2</b>	
	<i>Chọn 2 TC trong các HP sau:</i>		
1	Xã hội học đại cương	2	24,12
2	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	24,12
1.2	<b>Giáo dục thể chất</b>	<b>3</b>	
1.2.1	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>1</b>	
	Giáo dục thể chất chung		
1.2.2	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>2</b>	

	<i>Chọn 2 TC trong các HP sau:</i>		
1	Bóng ném	1	
2	Bóng chuyền	1	
3	Cầu lông	1	
4	Bóng bàn	1	
5	Cờ vua	1	
6	Bóng rổ	1	
1.3	<b>Giáo dục quốc phòng – an ninh</b>	<b>8</b>	
2	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>	<b>91</b>	
2.1.	<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>	<b>27</b>	
2.1.1.	<i>Các học phần bắt buộc</i>	<b>16</b>	
1	Nguyên lý kế toán	3	36,18
2	Nhập môn Tài chính - Tiền tệ	3	36,18
3	Nguyên lý thống kê	3	36,18
4	Luật kinh tế 1	3	36,18
5	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	24,12
6	Tiếng Anh chuyên ngành 2	2	24,12
2.1.2.	<i>Các học phần tự chọn</i>	<b>11</b>	
	<i>Chọn 11 TC trong các HP sau:</i>		
1	Kinh tế vi mô 1	3	36,18
2	Thị trường chứng khoán	3	36,18
3	Kinh tế vĩ mô 1	3	36,18
4	Quản trị học	3	36,18
5	Marketing căn bản	3	36,18
6	Kinh doanh quốc tế	3	36,18
7	Quản trị rủi ro	2	24,12
8	Chuyển đổi số trong kinh doanh	2	24,12
2.2.	<b>Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)</b>	<b>42</b>	
2.2.1.	<i>Các học phần bắt buộc</i>	<b>30</b>	
1	Tổ chức công tác kế toán	3	36,18
2	Kế toán tài chính 1	3	36,18
3	Kế toán tài chính 2*	3	34,12,5
4	Kế toán tài chính 3 *	3	34,12,5

5	Kế toán quốc tế	3	36,18
6	Kế toán quản trị doanh nghiệp	3	36,18
7	Kiểm toán căn bản	3	36,18
8	Kế toán công 1	3	36,18
9	Phân tích kinh tế doanh nghiệp	3	36,18
10	Kiểm toán báo cáo tài chính	3	36,18
<b>2.2.2.</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>12</b>	
	<i>Chọn 12 TC trong các HP sau:</i>		
1	Hệ thống thông tin kế toán	3	36,18
2	Thực hành kế toán máy	3	0,90
3	Kế toán công 2	3	36,18
4	Kiểm toán nội bộ	3	36,18
5	Kế toán ngân hàng thương mại	3	36,18
6	Phân tích Báo cáo tài chính	3	36,18
7	Kế toán thuế trong doanh nghiệp	3	36,18
8	Kiểm toán ngân sách nhà nước	3	36,18
<b>2.3.</b>	<b>Kiến thức bổ trợ</b>	<b>12</b>	
<b>2.3.1.</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>6</b>	
1	Quản trị tài chính 1	3	36,18
2	Thống kê kinh doanh	3	36,18
<b>2.3.2.</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>6</b>	
	<i>Chọn 6 TC trong các HP sau:</i>		
1	Quản trị tài chính 2	3	36,18
2	Thương mại điện tử căn bản	3	36,18
3	Thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu	3	36,18
4	Pháp luật tài chính và ngân hàng	3	36,18
<b>2.4</b>	<b>Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học</b>	<b>10</b>	
<b>2.4.1</b>	<b>Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp</b>	<b>3</b>	<b>0,90</b>
<b>2.4.2</b>	<b>Thực tập và viết Khóa luận tốt nghiệp</b>	<b>7</b>	<b>0,210</b>

Tổng số TC tích lũy tối thiểu toàn khóa học: 131 TC; trong đó 120 TC học tập và tốt nghiệp. Các học phần có dấu \* có tổ chức báo cáo thực tế. Trong 120 TC học tập và tốt nghiệp có 89 tín chỉ bắt buộc và 31 tín chỉ tự chọn


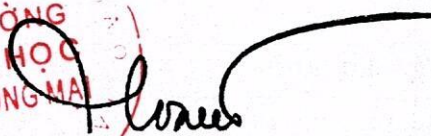
8.2. Mô tả các học phần (Xem phụ lục 1 kèm theo)


9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

TT	Kỳ học	Học phần	Số TC
1	KỲ I	Khôi kiến thức GDĐC	10TC
		Khôi kiến thức cơ sở ngành	03TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>13TC</b>
2	KỲ II	Khôi kiến thức GDĐC	6TC
		Khôi kiến thức cơ sở ngành	8TC
		Giáo dục thể chất	01TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>15TC</b>
3	KỲ HÈ NĂM NHẤT	<b>Giáo dục quốc phòng – an ninh</b>	<b>08 TC</b>
4	KỲ III	Khôi kiến thức GDĐC	05 TC
		Khôi kiến thức cơ sở ngành	09TC
		Giáo dục thể chất	01 TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>15TC</b>
5	KỲ IV	Khôi kiến thức GDĐC	8TC
		Khôi kiến thức cơ sở ngành	3TC
		Khôi kiến thức ngành, chuyên ngành	6TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>17 TC</b>
6	KỲ V	Khôi kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Khôi kiến thức ngành, chuyên ngành	15 TC
		Giáo dục thể chất	01 TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>18TC</b>
7	KỲ VI	Khôi kiến thức cơ sở ngành	02 TC
		Khôi kiến thức ngành, chuyên ngành	06 TC
		Khôi kiến thức bổ trợ	09 TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>17TC</b>
8	KỲ VII	Khôi kiến thức ngành, chuyên ngành	15 TC
		Khôi kiến thức bổ trợ	03 TC
		<b>Tổng cộng</b>	<b>18TC</b>
9	KỲ VIII	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học	10TC

10	TỔNG CỘNG	131TC
----	-----------	-------

Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá chương trình đào tạo được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
  
PGS, TS Nguyễn Hoàng

**TRƯỞNG KHOA**  
  
PGS, TS Phạm Đức Hiếu

# PHỤ LỤC 1. MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

## KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP

(Trình bày mục tiêu và tóm tắt nội dung chính của các học phần trong chương trình đào tạo)

STT	Tên học phần	Mục tiêu học phần	Tóm tắt nội dung chính
1	Triết học Mác - Lênin	Học phần Triết học Mác-Lênin nhằm giúp cho sinh viên nắm vững thế giới quan khoa học, phương pháp luận biện chứng và quan điểm duy vật về lịch sử của triết học Mác - Lênin. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng vận dụng sáng tạo những tri thức triết học Mác - Lênin vào trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.	Học phần Triết học Mác-Lênin gồm 3 chương: Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị những tri thức khoa học để luận giải sự ra đời tất yếu của CNXH, những nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện trong quá trình xây dựng CNXH nói chung và ở Việt Nam nói riêng; cung cấp những căn cứ khoa học để phân biệt những nhận thức sai lệch và sự chống phá của các thế lực thù địch. Thông qua học phần xây dựng và củng cố niềm tin lý tưởng cộng sản chủ nghĩa cho người học; tạo niềm tin vững chắc vào con đường đi lên CNXH ở Việt Nam, từ đó góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta.	Học phần gồm 7 chương với những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa xã hội khoa học: Vấn đề sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội; về dân chủ xã hội chủ nghĩa; nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội giai cấp, liên minh giai cấp, tầng lớp; các vấn đề chính trị - xã hội. Thông qua đó, người học có nhận thức đúng đắn để thực hiện thắng lợi đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng và Nhà nước ta.
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Truyền thụ cho sinh viên nội dung hệ thống quan điểm lý luận của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Giúp người học nâng cao nhận	Học phần bao gồm 6 chương, trong đó, chương 1 giới thiệu về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh. Tiếp theo, từ chương 2 đến chương 6, giới thiệu



		<p>khái quát về những nội dung cơ bản trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, bao gồm: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.</p>
<p>4</p>	<p>Kinh tế chính trị Mác - Lênin</p> <p>Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác - Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giúp người học hiểu và nhận thức được những quy luật chi phối sự sản xuất, trao đổi sản phẩm trong đời sống kinh tế - xã hội. Tạo lập cơ sở khoa học, nền tảng lý luận, phương hướng cho sự hình thành các chính sách kinh tế, định hướng chiến lược cho sự phát triển kinh tế nói riêng và thúc đẩy văn minh xã hội nói chung.</li> <li>- Giúp người học hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của Việt Nam.</li> <li>- Góp phần giúp sinh viên hình thành trách nhiệm xã hội phù hợp với vị trí việc làm sau khi ra trường. Đồng thời xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin với sinh viên.</li> </ul>	<p>Nghiên cứu hàng hóa, tiền tệ, thị trường và các quy luật thị trường chi phối sản xuất và trao đổi hàng hóa. Đồng thời thấy được vai trò của các chủ thể tham gia thị trường.</p> <p>Giới thiệu giúp người học nắm được bản chất và quá trình sản xuất giá trị thặng dư, sự lớn lên của tư bản và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường (phân chia giá trị thặng dư).</p> <p>Người học nghiên cứu về quan hệ cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường.</p> <p>Định hướng cho người học nghiên cứu và hiểu được kinh tế thị trường, cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam.</p> <p>Nghiên cứu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.</p> <p>Gợi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.</p>
<p>5</p>	<p>Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam</p> <p>Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời và quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1930 đến</p>	<p>Học phần trình bày khái quát đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần làm rõ sự ra đời của Đảng cộng sản</p>

		<p>Qúa đó nâng cao nhận thức, giáo dục lý tưởng cho sinh viên; góp phần củng cố, bồi đắp niềm tin của thế hệ trẻ vào sự lãnh đạo của Đảng.</p>	<p>Việt Nam và quá trình Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 đến nay). Qua đó, khẳng định những thắng lợi lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và những bài học về sự lãnh đạo của Đảng.</p>
6	Tiếng anh 1	<p>Sau khi học xong học phần này, người học được tổng hợp và củng cố lại những kiến thức cơ bản về một số chủ điểm ngữ pháp, từ vựng tiếng Anh, đồng thời phát triển các kỹ năng ngôn ngữ cơ bản như Nghe, Nói, Đọc, Viết. Học phần cung cấp cho người học cơ hội giao tiếp dựa trên các tình huống cụ thể giúp người học được thực hành và giúp họ bước đầu hình thành tư duy phản biện bằng tiếng Anh.</p>	<p>Học phần "Tiếng Anh 1" gồm 4 bài đầu của giáo trình "Life (A2-B1)" của John Huges, Helen Stephenson và Paul Dummett (Vietnam edition, 2<sup>nd</sup> edition). Học phần trang bị cho sinh viên các hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến các chủ điểm khác nhau. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống hàng ngày. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều quốc gia trên thế giới.</p>
7	Tiếng anh 2	<p>Học phần giúp sinh viên củng cố lại những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng tiếng Anh, phát triển các kỹ năng ngôn ngữ cơ bản như Nghe, Nói, Đọc, Viết, bước đầu hình thành tư duy phản biện bằng tiếng Anh.</p>	<p>Học phần "Tiếng Anh 2" sử dụng bài 5,6,7,8 trong giáo trình "Life (A2-B1)" của John Huges, Helen Stephenson và Paul Dummett (Vietnam edition, 2<sup>nd</sup> edition). Học phần giới thiệu các hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh và cung cấp từ vựng liên quan đến một số chủ điểm. Người học có cơ hội rèn luyện 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, rèn tư duy phản biện và thực hành những đoạn hội thoại thường gặp trong cuộc sống xã hội. Ngoài ra giáo trình cũng cung cấp cho người học những kiến thức về văn hoá của nhiều nước trên thế giới.</p>

8	Trẻng anh 3	<p>Học phần trang bị kiến thức nền tảng về ngữ pháp, các kỹ năng ngôn ngữ và tư duy nhằm giúp sinh viên đạt được trình độ B1, tạo nền tảng để sinh viên có thể học các học phần tiếp theo và có khả năng giao tiếp trong các tình huống kinh doanh thương mại trong môi trường công việc tương lai</p>
9	Toán đại cương	<p>Học phần cung cấp cho người học một số kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính, Giải tích, Xác suất và Thống kê toán. Từ đó, giúp người học phát triển tư duy logic và sử dụng các công cụ toán học cơ bản để tiếp thu kiến thức trong các học phần tiếp theo như: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Nguyên lý thống kê, Kinh tế lượng, Các phương pháp và mô hình dự báo kinh tế - xã hội, Quản trị rủi ro, ... Hơn nữa, học phần còn giúp người học bước đầu tiếp cận phương pháp định lượng đối với các vấn đề Kinh tế - xã hội.</p>
10	Pháp luật đại cương	<p>Học phần Pháp luật đại cương là học phần bắt buộc trong chương trình học của sinh viên thuộc các chuyên ngành khác nhau tại Trường Đại học Thương mại (trừ chuyên ngành Luật kinh tế). Học phần nhằm giới thiệu cho người học một số nội dung cơ bản về Nhà nước và Pháp luật, có sự liên hệ thực tiễn với Nhà nước và pháp luật CHXHCN Việt Nam. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của một số ngành luật khác như Luật dân sự, Luật hình sự và Luật</p>

		<p>hành chính, Luật phòng chống tham nhũng</p>	<p>Việt Nam; yếu tố cấu thành hành vi vi phạm pháp luật và các loại trách nhiệm pháp lý; một số nội dung cơ bản của Luật dân sự như: giao dịch dân sự, chế định quyền sở hữu, chế định quyền thừa kế; một số nội dung cơ bản của Luật hành chính như: đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh, đặc điểm và các yếu tố cấu thành quan hệ pháp luật hành chính, phân biệt Luật hành chính với một số ngành luật khác; một số nội dung cơ bản của Luật Hình sự như: chế định về Tội phạm, Chế định về hình phạt và các chế định khác. Trong chương trình học còn đề cập đến các nội dung quan trọng liên quan đến Luật Phòng chống tham nhũng bao gồm: Khái niệm, đặc điểm và các hành vi tham nhũng, nguyên nhân và tác hại của tham nhũng, ý nghĩa tầm quan trọng của công tác phòng chống tham nhũng, trách nhiệm của công dân trong phòng chống tham nhũng.</p>
11	<p>Phương pháp nghiên cứu khoa học</p>	<p>Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học, trên cơ sở đó sinh viên có thể hình thành kỹ năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu nhằm thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và viết khóa luận tốt nghiệp.</p>	<p>Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong tất cả các chương trình đào tạo hệ chính quy các chuyên ngành. Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu khoa học, cách thức thiết kế nghiên cứu và thực hiện tổng quan nghiên cứu, cách thức thu thập và phân tích dữ liệu theo các phương pháp nghiên cứu phù hợp, cách thức soạn thảo và thuyết trình kết quả nghiên cứu. Hoàn thành học phần, sinh viên có kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học, có thể độc lập và hợp tác trong triển khai nghiên cứu khoa học.</p>
12	<p>Tin học quản lý</p>	<p>Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về tin học để quản lý công việc, học tập.</p>	<p>Là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức đại cương đối với sinh viên chuyên ngành Quản trị HTTT, cung cấp các kiến thức cơ bản và nền tảng cho việc nghiên cứu và học tập các học phần chuyên ngành như: cơ sở lập trình, cơ sở dữ liệu,...Ngoài ra đây là học phần phục vụ cho việc quản lý và sử dụng các kỹ năng cơ bản của máy tính để đáp ứng cho công việc, cũng như đáp ứng chuẩn đầu ra của trường.</p>

		<p>Đồng thời còn củng cố các kiến thức cho các môn học chuyên ngành.</p> <p>Học phần bao gồm các khối kiến thức đại cương về máy tính điện tử, về hệ điều hành (MS- Windows), hệ soạn thảo văn bản (Microsoft Word), Trình diễn văn bản (PowerPoint), Bảng tính điện tử (Microsoft Excel) và mạng máy tính</p>
<p>13</p> <p>Xã hội học đại cương</p>	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xã hội học đại cương: đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học; mối quan hệ giữa xã hội học và các ngành khoa học; các lý thuyết và phương pháp nghiên cứu xã hội học; các lý thuyết, khái niệm xã hội học; một số vấn đề chuyên biệt của xã hội học. Sinh viên hiểu các khái niệm, các luận điểm cơ bản của các cách tiếp cận xã hội học; biết cách vận dụng kiến thức xã hội học để tiến hành một cuộc điều tra xã hội học; nắm vững cơ sở lý luận và phương pháp luận để phân tích, lý giải các hiện tượng của đời sống xã hội dưới góc độ xã hội học.</p>	<p>Học phần Xã hội học đại cương được kết cấu thành 7 chương trong đó, chương 1 giới thiệu đối tượng, cơ cấu, chức năng và sơ lược lịch sử và các lý thuyết xã hội học. Chương 2 của học phần đề cập đến phương pháp nghiên cứu xã hội học. Các chương còn lại của học phần tập trung vào các chủ đề cơ bản của xã hội học theo logic từ hành động xã hội đến nhóm cơ cấu, tổ chức và thiết chế xã hội; từ văn hóa, xã hội hóa đến sai lệch và kiểm soát xã hội; từ bất bình đẳng, phân tầng, di động xã hội đến biến đổi xã hội và toàn cầu hóa.</p>
<p>14</p> <p>Lịch sử các học thuyết kinh tế</p>	<p>Giúp người học nhận thức đầy đủ các vấn đề cơ bản của kinh tế thị trường; tiếp cận với các lý thuyết tăng trưởng và phát triển kinh tế, thương mại quốc tế. Từ đó có cơ sở để học tốt các môn khoa học kinh tế khác, đặc biệt nghiên cứu các môn kinh tế ngành, chuyên ngành đào tạo.</p>	<p>Trình bày hoàn cảnh xuất hiện, đặc điểm, phương pháp luận và nội dung các học thuyết của các trường phái kinh tế trong lịch sử, đặc biệt là các vấn đề lý luận về kinh tế thị trường, từ Chủ nghĩa Trọng thương (giữa thế kỷ XV) đến nay.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giới thiệu vai trò của Nhà nước (Chính phủ) trong nền kinh tế thị trường.</li> <li>+ Giải thích các lý thuyết tăng trưởng kinh tế của các nước đang phát triển. Liên hệ với mô hình tăng trưởng kinh tế nước ta.</li> <li>+ Phân tích tư tưởng thương mại quốc tế của phái trọng thương, trọng nông, A.Smith, D.Ricardo và các nhà kinh tế khác để chỉ ra cơ sở, nguyên tắc, nội dung của trao đổi thương mại quốc tế.</li> </ul>

		<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môn học Giáo dục thể chất. Trên cơ sở đó giúp sinh viên lựa chọn cho mình phương pháp rèn luyện thể chất phù hợp nhằm tăng cường sức khỏe, nâng cao thể lực, phòng ngừa các chấn thương trong tập luyện</p>	<p>+ Gọi ý những vấn đề sinh viên vận dụng vào các lĩnh vực học tập, nghiên cứu và công tác của mình.</p> <p>Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng về giáo dục thể chất, cách phòng ngừa chấn thương, kiểm tra đánh giá thể lực trong tập luyện TDTT, phương pháp rèn luyện thể chất.</p>
15	Giáo dục thể chất	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môn học Giáo dục thể chất. Trên cơ sở đó giúp sinh viên lựa chọn cho mình phương pháp rèn luyện thể chất phù hợp nhằm tăng cường sức khỏe, nâng cao thể lực, phòng ngừa các chấn thương trong tập luyện</p>	<p>Học phần nghiên cứu những vấn đề lý luận chung về kế toán như: bản chất, chức năng, nhiệm vụ của kế toán, nội dung đối tượng của kế toán, các phương pháp kế toán: chứng từ, tài khoản, tính giá, tổng hợp và cân đối kế toán, số kế toán và hình thức kế toán và vận dụng trong kế toán các hoạt động chủ yếu của đơn vị kế toán.</p>
16	Nguyên lý kế toán	<p>Đào tạo sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện về nguyên lý kế toán, làm cơ sở cho học tập, nghiên cứu các vấn đề cụ thể của kế toán doanh nghiệp, kế toán đơn vị sự nghiệp và kiểm toán; trang bị cho sinh viên các kỹ năng cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ cụ thể thuộc lĩnh vực chuyên môn kế toán trong các đơn vị kế toán.</p>	<p>Học phần đề cập một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ và hệ thống tài chính quốc gia trong nền kinh tế thị trường; giới thiệu nội dung hoạt động của các khâu trong hệ thống tài chính như: Ngân sách Nhà nước, Tài chính doanh nghiệp, Bảo hiểm, Tín dụng; đề cập đến hình thức tổ chức và nội dung hoạt động của các định chế tài chính trung gian và ngân hàng trung ương, cấu trúc và vận hành thị trường tài chính, các vấn đề về tài chính quốc tế. Bên cạnh đó học phần còn đề cập đến các lý thuyết về cung cầu tiền tệ, lạm phát, lãi suất, chính sách tài chính quốc gia.</p>
17	Nhập môn tài chính tiền tệ	<p>Sau khi hoàn thành học phần, người học hiểu được những kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ, hệ thống tài chính và sự vận hành các khâu tài chính trong hệ thống tài chính quốc gia làm tiền đề giúp cho người học có thể đi vào nghiên cứu các học phần chuyên ngành về tài chính, ngân hàng, kinh tế, kế toán – kiểm toán, quản trị kinh doanh, kinh doanh thương mại,...; vận dụng kiến thức đã học để phát hiện, giải thích, phân tích, đánh giá các vấn đề tài chính - tiền tệ; hình thành kỹ năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm; có thái độ nghiêm túc, làm việc tích cực, tính thân tự học trong thực hiện các nhiệm vụ của học phần.</p>	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những lý luận cơ bản về khoa học thống kê, các phương pháp thống kê bao gồm: Phương pháp thu thập và xử lý thông tin; phương pháp tính toán các chỉ tiêu đo lường hiện</p>
18	Nguyên lý thống kê	<p>Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản, chuyên sâu của thống kê học, sau khi học xong sinh viên có thể : <i>vận dụng</i> kiến thức cơ bản, chuyên sâu của thống kê học để</p>	<p>Học phần cung cấp cho sinh viên những lý luận cơ bản về khoa học thống kê, các phương pháp thống kê bao gồm: Phương pháp thu thập và xử lý thông tin; phương pháp tính toán các chỉ tiêu đo lường hiện</p>

	<p>giải quyết một vấn đề cụ thể thuộc chuyên môn kế toán; <i>hình thành</i> kỹ năng cần thiết để giải quyết vấn đề liên quan tới hoạt động thống kê trong đơn vị; <i>sử dụng</i> được kỹ năng phân biện, phê phán để đề xuất pháp thay thế liên quan đến công tác thống kê trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi; <i>kết hợp</i> các kỹ năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong đơn vị.</p>	<p>tương kinh tế xã hội, phương pháp phân tích mối liên hệ, phân tích biến động của hiện tượng theo thời gian, không gian và các phương pháp dự đoán thống kê.</p>
<p>19</p>	<p>Luật kinh tế 1</p> <p>Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng áp dụng thực hiện công việc liên quan đến pháp luật điều chỉnh về việc thành lập, hoạt động và chấm dứt hoạt động của các chủ thể kinh doanh.</p>	<p>Đây là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế và là học phần bắt buộc hoặc tự chọn của các chương trình đào tạo chuyên ngành khác tại Trường đại học Thương mại. Học phần nghiên cứu những vấn đề pháp lý chung về chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh và đi sâu nghiên cứu bản chất pháp lý về các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể và tổ hợp tác. Học phần cũng tập trung nghiên cứu những vấn đề chung về thành lập, tổ chức lại và phá sản của các chủ thể kinh doanh. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành cũng như những học phần có tính chuyên sâu khác trong các chương trình đào tạo và giúp cho người học đạt được mục tiêu của các chương trình đào tạo.</p>
<p>20</p>	<p>Tiếng anh chuyên ngành 1</p> <p>Phát triển các kỹ năng tiếng Anh nhằm giao tiếp tương đối thành thạo trong môi trường kinh doanh thương mại và phục vụ cho nghiên cứu, học tập ở các học phần sau.</p>	<p>Học phần <i>Tiếng Anh chuyên ngành 1</i> được thiết kế đặc thù dành cho các sinh viên đã hoàn thành 3 học phần tiếng Anh cơ sở theo chương trình đào tạo chung của nhà trường. Học phần giúp người học phát triển toàn diện 4 kỹ năng ngôn ngữ gồm nghe – nói – đọc – viết, trang bị và củng cố từ vựng, giới thiệu và cung cấp cơ hội</p>

		<p>rèn luyện các hiện tượng ngữ pháp. Nội dung học phần xoay quanh các chủ điểm trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại. Người học thực hành các kỹ năng ngôn ngữ thông qua nhiều hoạt động khác nhau trên lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên và được yêu cầu hoàn thành một số hoạt động tự học trước và sau giờ học.</p>
21	<p>Tiếng anh chuyên ngành 2</p> <p>Phát triển các kỹ năng tiếng Anh nhằm giao tiếp tương đối thành thạo trong môi trường kinh doanh thương mại và phục vụ cho nghiên cứu, học tập ở các học phần sau.</p>	<p>Học phần <i>Tiếng Anh chuyên ngành 2</i> là sự tiếp nối học phần <i>Tiếng Anh chuyên ngành 1</i> được thiết kế theo định hướng ngôn ngữ thương mại. Học phần giúp người học phát triển toàn diện 4 kỹ năng ngôn ngữ gồm nghe – nói – đọc – viết, trang bị và củng cố từ vựng, giới thiệu và củng cố cơ hội rèn luyện các hiện tượng ngữ pháp. Nội dung học phần xoay quanh các chủ điểm trong lĩnh vực kinh doanh và thương mại. Người học thực hành các kỹ năng ngôn ngữ thông qua nhiều hoạt động khác nhau trên lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên và được yêu cầu hoàn thành một số hoạt động tự học trước và sau giờ học.</p>
22	<p>Kinh tế vi mô 1</p> <p>Học phần trang bị kiến thức và kỹ năng cơ bản về kinh tế vi mô để sinh viên hiểu được cơ sở của việc ra các quyết định kinh tế tối ưu của người tiêu dùng và hãng sản xuất - kinh doanh trong điều kiện nguồn lực có hạn.</p>	<p>Kinh tế vi mô là học phần thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành, cung cấp những nguyên lý cơ bản của kinh tế vi mô. Học phần cung cấp cho người học phương pháp và công cụ nghiên cứu các vấn đề cơ bản của thị trường như cung - cầu, giá cả thị trường hàng hóa, dịch vụ và thị trường các yếu tố sản xuất. Thêm vào đó, học phần đi sâu phân tích lý thuyết về hành vi người tiêu dùng và hành vi của doanh nghiệp trong các cấu trúc thị trường khác nhau. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ, là cơ sở và nền tảng cho việc nghiên cứu chuyên sâu các lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh.</p>
23	<p>Thị trường chứng khoán</p> <p>Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán (TTCK), hoạt động giao dịch trên TTCK, đăng kí và lưu kí chứng khoán, hoạt động giao dịch TTCK; kỹ năng làm việc</p>	<p>Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán; các loại chứng khoán; hoạt động phát hành, niêm yết và giao dịch chứng khoán; hệ thống lưu kí, thanh toán bù trừ và thông tin trên thị trường chứng khoán, các phương pháp phân tích đầu tư chứng khoán;</p>



		nhóm, rèn luyện năng lực nghiên cứu phân tích chứng khoán và TTCK ra quyết định đầu tư; có lòng yêu nghề và có năng lực tự chủ và trách nhiệm, khả năng thích ứng với sự thay đổi của môi trường làm việc thực tế trong lĩnh vực chứng khoán và TTCK.	và quản lý Nhà nước đối với TTCK.
24	Kinh tế vĩ mô 1	Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế vĩ mô để sinh viên hiểu được các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản và nắm được nội dung tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô đến hoạt động của nền kinh tế.	Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản của kinh tế vĩ mô, trước hết là phần khái quát về mục tiêu, công cụ kinh tế vĩ mô với mô hình AD – AS. Sau đó là đo lường các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản như sản lượng, việc làm, giá cả... Tiếp theo là các phân tích về tổng cầu và chính sách tài khóa, tiền tệ và chính sách tiền tệ, tác động của hai chính sách kinh tế vĩ mô trung tâm là chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ tới giá cả, sản lượng và việc làm. Kế đến học phần giới thiệu về chu kỳ kinh tế với các mối quan hệ của thất nghiệp và lạm phát trong ngắn hạn và dài hạn. Cuối cùng là giới thiệu về kinh tế vĩ mô trong nền kinh tế mở với thị trường thương ngoại hối và tác động của chính sách tài khóa và tiền tệ đến các mục tiêu kinh tế vĩ mô.
25	Quản trị học	Cung cấp cho người học những kiến thức mang tính nguyên lý về quản trị các tổ chức, trong đó tập trung vào các tổ chức là doanh nghiệp. Rèn luyện và phát triển kỹ năng quản trị cho người học. Hình thành năng lực làm việc độc lập và tham gia làm việc nhóm đối với người học.	Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau : Khái niệm và bản chất của quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị. Nhà quản trị và vai trò của nhà quản trị, các cấp bậc nhà quản trị, các kỹ năng và trách nhiệm xã hội của nhà quản trị. Thông tin quản trị và ra quyết định quản trị. Kiến thức chuyên sâu về các chức năng của quản trị, bao gồm : chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo, chức năng kiểm soát.
26	Marketing căn bản	Nắm vững lý thuyết cơ bản về nguyên lý marketing, có năng lực thực tiễn trong triển khai hoạt động marketing trong môi trường có tính hội nhập và thay đổi.	Học phần Marketing căn bản là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành quản trị kinh doanh và marketing. Ngoài nội dung khái quát giới thiệu bản chất và các quan điểm tiếp cận marketing, học phần tập trung giới thiệu hai khối kiến thức căn bản về marketing. Một là, hiểu biết về môi trường marketing, thị

			<p>trường, hành vi mua của khách hàng và hệ thống thông tin marketing; hai là: nguyên lý ứng xử cơ bản của marketing nhằm cung cấp những lợi ích và giá trị cho khách hàng, trong đó có chiến lược marketing và ứng xử marketing –mix (4Ps) với các chính sách: sản phẩm; giá; phân phối và xúc tiến phù hợp với thị trường mục tiêu. Học phần cũng mở ra những triển vọng cho việc áp dụng và phát triển tư duy marketing hiện đại trong thế kỉ 21.</p>
27	Kinh doanh quốc tế	<p>Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên sẽ trang bị cho mình những kiến thức cơ bản về kinh doanh quốc tế, động cơ tiến hành hoạt động kinh doanh quốc tế, tác động của toàn cầu hóa và các yếu tố thuộc môi trường chính trị, pháp luật, kinh tế, văn hóa, xã hội, địa lý kinh tế, nhân khẩu học tới hoạt động kinh doanh quốc tế, các phương thức thâm nhập thị trường, chiến lược kinh doanh quốc tế và cấu trúc tổ chức của các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế. Ngoài ra, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị chuỗi cung ứng, quản trị marketing quốc tế, quản trị nguồn nhân lực, quản trị tài chính tại các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế và một số vấn đề về đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp kinh doanh quốc tế.</p> <p>Bên cạnh đó, sinh viên cũng sẽ được trang bị kỹ năng trong việc đánh giá tác động của môi trường kinh doanh đến hoạt động kinh doanh quốc tế, kỹ năng lựa chọn phương thức thâm nhập thị trường, xây dựng chiến lược kinh doanh quốc tế và những kỹ năng mềm khác như kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng thuyết trình, thảo luận.</p>	<p>Học phần giới thiệu một số vấn đề cơ bản về hoạt động kinh doanh quốc tế, những cơ hội, thách thức đối với hoạt động kinh doanh quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa, sự khác biệt giữa các quốc gia về môi trường chính trị, pháp luật, kinh tế, văn hóa và tác động của những môi trường đó tới hoạt động kinh doanh quốc tế. Học phần tiếp tục nghiên cứu những phương thức thâm nhập thị trường, cơ sở lựa chọn các chiến lược kinh doanh và mô hình cấu trúc tổ chức của các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế. Bên cạnh đó, học phần giới thiệu một số hoạt động quản trị tại các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế và một số nội dung cơ bản về đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế.</p>

28	Quản trị rủi ro	<p>Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị rủi ro trong kinh doanh, quản trị rủi ro nhân lực và quản trị rủi ro tài sản. Giúp sinh viên có thêm kỹ năng vận dụng tốt những kiến thức cơ bản của học phần trong học tập các học phần quản trị khác của chương trình đào tạo chuyên ngành và trong thực tiễn công việc sau khi tốt nghiệp. Tăng cường cho sinh viên về thái độ tự chủ, tích cực trong hoạt động học tập và công việc sau này.</p>
29	Chuyên đổi số trong kinh doanh	<p>Học phần cung cấp cho người học những kiến thức căn bản về chuyên đổi số trong kinh doanh hiện đại gắn với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.</p>
30	Tổ chức công tác kế toán	<p>Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tổ chức công tác kế toán trong các đơn vị kế toán, những kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan đến tổ chức công tác kế toán trong đơn vị kế toán, kỹ năng phân biện, phân tích, tổng hợp và kỹ năng thực hành nghề nghiệp về kế toán</p>

Học phần bao gồm những nội dung cơ bản sau: Khái niệm, các đặc trưng và phân loại rủi ro. Khái niệm, các nguyên tắc, nội dung của quản trị rủi ro. Kiến thức chuyên sâu về các nội dung của quản trị rủi ro bao gồm: Nhận dạng và phân tích rủi ro ; Kiểm soát và tài trợ rủi ro. Vận dụng quản trị rủi ro trong nhận dạng và phân tích rủi ro nhân lực, rủi ro tài sản của doanh nghiệp, đưa ra các biện pháp kiểm soát và tài trợ rủi ro nhân lực, rủi ro tài sản của doanh nghiệp.

Là học phần thuộc bộ phận kiến thức cơ sở ngành thuộc khối ngành kinh tế và quản lý. Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về chuyên đổi số trong kinh doanh bao gồm khái niệm; phân biệt chuyên đổi số với các thuật ngữ khác như số hóa, số hóa hoạt động, công nghệ số, ứng dụng CNTT; đặc điểm của chuyên đổi số; hệ sinh thái của chuyên đổi số; các giai đoạn chuyển đổi số; quy trình chuyển đổi số trong kinh doanh; giới thiệu khái quát về một số nền tảng hạ tầng số quan trọng trong chuyển đổi số và một số vấn đề khác của chuyển đổi số trong kinh doanh.

Học phần nghiên cứu khái niệm, nguyên tắc tổ chức công tác kế toán, tổ chức bộ máy kế toán, lựa chọn chính sách kế toán và người làm kế toán; tổ chức thu nhận, xử lý, hệ thống hóa, cung cấp và phân tích thông tin kế toán tài chính theo khuôn mẫu; tổ chức thu nhận, xử lý, hệ thống hóa, cung cấp và phân tích thông tin kế toán quản trị theo các chức năng quản trị, trợ giúp cho nhà quản trị trong quản lý, điều hành công việc từ khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, tổ chức kiểm tra và ra quyết định. Đồng thời, tổ chức công tác kế toán trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin ở đơn vị kế toán

31	Kế toán tài chính 1	Trang bị cho sinh viên kiến thức lý luận, kiến thức thực tế vững chắc về kế toán tài sản và kế toán các yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất; phục vụ hoạt động điều hành và hoạt động quản lý về kế toán tại doanh nghiệp	Học phần cung cấp kiến thức chuyên ngành về kế toán tài chính: Các khái niệm, yêu cầu và nguyên tắc kế toán; kế toán tiền và các khoản phải thu; kế toán vật liệu, công cụ dụng cụ; kế toán tiền lương và các khoản trích theo tiền lương; kế toán tài sản cố định và kế toán các khoản đầu tư tài chính.
32	Kế toán tài chính 2*	Đào tạo sinh viên có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu rộng và kỹ năng thực tế về kế toán chi phí- doanh thu- kết quả hoạt động kinh doanh, kế toán nguồn vốn và lập, trình bày BCTC; sinh viên có kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động về kế toán tài chính tại doanh nghiệp. Sinh viên có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận về kế toán chi phí- doanh thu- kết quả hoạt động kinh doanh, kế toán nguồn vốn và lập, trình bày BCTC và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân	Học phần cung cấp kiến thức chuyên ngành về kế toán tài chính trên góc độ: kế toán chi phí- doanh thu- kết quả hoạt động kinh doanh, kế toán nguồn vốn và lập BCTC.
33	Kế toán tài chính 3*	Đào tạo sinh viên có kiến thức lý luận cũng như khả năng thực hành về kế toán hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu và dịch vụ; sinh viên có kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động về kế toán hoạt động thương mại và dịch vụ tại doanh nghiệp. Có kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan đến hoạt động kế toán hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu và dịch vụ trong doanh nghiệp; có khả năng tự học và tự nghiên cứu, có khả năng tự định hướng, có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân và đưa ra các quyết định xử lý các tình huống về kế toán thương mại, xuất nhập khẩu và dịch vụ.	Học phần kế toán tài chính 3 nghiên cứu các phần hành kế toán cụ thể trong hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu và dịch vụ : kế toán nghiệp vụ mua hàng, kế toán nghiệp vụ bán hàng trong kinh doanh thương mại; kế toán nghiệp vụ xuất nhập khẩu trong hoạt động kinh doanh XNK; kế toán chi phí, giá thành và doanh thu trong hoạt động kinh doanh dịch vụ
34	Kế toán quốc tế	Cung cấp cho sinh viên lý luận chung và kiến thức cơ	Học phần thuộc khối kiến thức ngành Kế toán doanh nghiệp, cung

		<p>bản của các chuẩn mực kế toán về trình bày báo cáo tài chính quốc tế làm nền tảng cho việc nghiên cứu và ứng dụng vào thực tiễn kế toán tại các doanh nghiệp trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế. Sinh viên tốt nghiệp có khả năng vận dụng các chuẩn mực kế toán về trình bày báo cáo tài chính quốc tế tại các doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nước ngoài và các tổ chức khác.</p>	<p>cấp kiến thức lý luận chung về sự hòa hợp và hội tụ của kế toán quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa; hệ thống chuẩn mực kế toán về trình bày báo cáo tài chính quốc tế trên các góc độ trình bày thông tin trên báo cáo tài chính; đo lường, ghi nhận và trình bày các chi tiêu về tài sản, chi phí, doanh thu, nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, trình bày thông tin kế toán trong BCTC.</p>
35	<p>Kế toán quản trị doanh nghiệp</p>	<p>Đào tạo sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện và kỹ năng thực hành nghề nghiệp về kế toán quản trị; có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi; có khả năng tự học và phát huy khả năng của bản thân trong công việc. Sinh viên tốt nghiệp có đủ khả năng thực hiện và tổ chức thực hiện kế toán quản trị tại các doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nước ngoài và các tổ chức khác.</p>	<p>Là học phần thuộc khối kiến thức ngành cung cấp những kiến thức cơ bản về: Bản chất, chức năng, nội dung và các phương pháp của kế toán quản trị doanh nghiệp; Phân loại chi phí; Dự toán sản xuất kinh doanh; Các phương pháp xác định chi phí truyền thống và hiện đại trong kế toán quản trị doanh nghiệp; Kế toán theo các trung tâm trách nhiệm; Phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận cũng như tạo lập và cung cấp thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định ngắn hạn và dài hạn của nhà quản trị.</p>
36	<p>Kiểm toán căn bản</p>	<p>Trang bị cho sinh viên kiến thức lý thuyết cơ bản và toàn diện về kiểm toán làm cơ sở cho việc học tập, nghiên cứu các loại kiểm toán cụ thể. Sau khi học xong học phần sinh viên sẽ có kiến thức, kỹ năng phân biệt, phân tích, tổng hợp, kỹ năng thực hành nghề nghiệp kiểm toán để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giải quyết các vấn đề phức tạp của hoạt động kế toán, kiểm toán trong các đơn vị, tổ chức.</p>	<p>Học phần Kiểm toán căn bản cung cấp kiến thức lý luận cơ bản về kiểm toán như: phân loại kiểm toán, các khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán, qui trình và phương pháp kiểm toán, tổ chức công tác kiểm toán và bộ máy kiểm toán.</p>
37	<p>Kế toán công I</p>	<p>Trang bị cho sinh viên kiến thức lý thuyết toàn diện và thực tế vững chắc về đặc điểm hoạt động, nguyên tắc kế toán và phương pháp kế toán các phần hành cụ thể trong đơn vị hành chính sự nghiệp, giúp sinh viên có thể vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn tại đơn vị. Sinh viên</p>	<p>Học phần kế toán công I thuộc khối kiến thức Chuyên ngành Kế toán công. Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về: Đặc điểm của các đơn vị hành chính sự nghiệp; cơ sở và nguyên tắc kế toán trong các đơn vị này; khái quát hệ thống chuẩn mực kế toán công quốc tế và sự tác động đến kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp trong xu thế</p>

		<p>tốt nghiệp có đủ kiến thức, kỹ năng để thực hiện, tổ chức thực hiện và giải quyết các vấn đề phức tạp của hoạt động kế toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp.</p>	<p>hội nhập kinh tế quốc tế; những kiến thức về nguyên tắc kế toán và phương pháp kế toán các phần hành cụ thể trong đơn vị hành chính sự nghiệp liên quan đến kế toán tài sản, kế toán thu chi các hoạt động, kế toán nguồn vốn và các quỹ cơ quan, kế toán các khoản thanh toán và những vấn đề chung về báo cáo và phương pháp lập báo cáo kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp.</p>
38	Phân tích kinh tế doanh nghiệp	<p>Trang bị cho sinh viên kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu rộng về phân tích kinh tế doanh nghiệp, sau khi học xong sinh viên có thể: <i>Hiểu</i> được các khái niệm, bản chất của phân tích kinh tế doanh nghiệp, nội dung và phương pháp; tổ chức công tác phân tích kinh tế trong doanh nghiệp; <i>Áp dụng</i> kiến thức chuyên môn để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát hoạt động phân tích kinh tế tại các doanh nghiệp để giải quyết các vấn đề, các tình huống phân tích phát sinh; <i>Phân tích</i>, phân biện, thuyết trình và đưa ra các giải pháp tư vấn để quản lý, điều hành hoạt động phân tích chuyên môn trong doanh nghiệp; <i>Đánh giá</i>, giám sát chất lượng công việc phân tích sau khi hoàn thành để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan tới hoạt động phân tích kinh tế trong các doanh nghiệp, có khả năng tự học, tự nghiên cứu; <i>Tổ chức</i> thực hiện đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm</p>	<p>Học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về phân tích kinh tế doanh nghiệp để vận dụng vào thực hiện các nội dung: Phân tích tình hình mua, sử dụng và dự trữ nguyên vật liệu, hàng hóa; phân tích chi phí sản xuất kinh doanh; phân tích tình hình sản xuất và tiêu thụ; phân tích kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp; phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp.</p>
39	Kiểm toán báo cáo tài chính	<p>Trang bị cho sinh viên kiến thức lý thuyết vững chắc và thực tế chuyên sâu về kiểm toán BCTC. Từ đó, giúp sinh viên có kỹ năng để áp dụng các kiến thức trong lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá hoạt động kiểm</p>	<p>Học phần Kiểm toán BCTC thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Nội dung học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề cơ bản của kiểm toán báo cáo tài chính như: nguyên tắc, mục tiêu chi phối kiểm toán báo cáo tài chính, phương pháp và qui trình kiểm toán báo cáo tài</p>

		toán Báo cáo tài chính tại các đơn vị, tổ chức; có khả năng giải quyết các vấn đề phức tạp và tự định hướng đưa ra các kết luận chuyên môn liên quan đến các hoạt động kế toán, kiểm toán trong doanh nghiệp.	chính, thủ tục kiểm toán các nội dung trên báo cáo tài chính, kiểm toán tài sản ngân hàng, kiểm toán tài sản dài hạn, kiểm toán nguồn vốn, kiểm toán chi phí, doanh thu và thu nhập.
40	Hệ thống thông tin kế toán	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về qui trình thu thập, xử lý và cung cấp thông tin kế toán cho các đối tượng sử dụng trong và ngoài doanh nghiệp nhằm phục vụ việc ra quyết định quản lý và điều hành doanh nghiệp. Từ đó, giúp sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức để vận hành hệ thống thông tin kế toán tài chính và kế toán quản trị theo các chu trình hoạt động trong doanh nghiệp.	Học phần thuộc khối kiến thức ngành, cung cấp các kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin kế toán: bản chất, phân loại hệ thống thông tin kế toán; Mục đích, vai trò của hệ thống thông tin kế toán; Quy trình xử lý và cung cấp hệ thống thông tin kế toán phục vụ cho quyết định của các đối tượng sử dụng thông tin về hàng tồn kho, tài sản cố định, chi phí, doanh thu.
41	Thực hành kế toán máy	Trang bị cho sinh viên kiến thức thực tế và kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thạo nhằm đào tạo các chuyên gia kế toán, kiểm toán đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập kinh tế.	Học phần cung cấp những kỹ năng thực hành kế toán trên phần mềm bao gồm: xây dựng hệ thống danh mục từ điển và cập nhật số dư đầu kỳ; đọc và phân loại chứng từ, cập nhật số phát sinh trong kỳ theo phân hệ nghiệp vụ; kết chuyển số dư cuối kỳ, xác định số thuế phải nộp và lập báo cáo thuế và lập báo cáo tài chính.
42	Kế toán công 2	Trang bị cho sinh viên lý luận chung và kiến thức cơ bản về nguyên tắc kế toán, phương pháp và quy trình kế toán ngân sách Nhà nước. Giúp sinh viên vận dụng kiến thức đã học để thực hiện kế toán các hoạt động trong các đơn vị quản lý ngân sách nhà nước. Sinh viên tốt nghiệp có đủ khả năng thực hiện và tổ chức thực hiện kế toán trong Kho bạc Nhà nước, cơ quan xã, phường.	Học phần kế toán công 2 thuộc khối kiến thức chuyên ngành Kế toán công. Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về: Đặc điểm tổ chức quản lý, tổ chức công tác kế toán ngân sách trong khu vực công; Những kiến thức về nguyên tắc kế toán và phương pháp kế toán các phần hành cụ thể trong kế toán ngân sách liên quan đến kế toán tài sản, kế toán thu chi ngân sách, kế toán các khoản thanh toán và những vấn đề chung về báo cáo và phương pháp lập báo cáo kế toán ngân sách tại Kho bạc nhà nước. Ngoài ra học phần còn cung cấp kiến thức về kế toán ngân sách xã, phường.
43	Kiểm toán nội bộ	Trang bị cho sinh viên kiến thức lý thuyết toàn diện và kiến thức thực tế vững chắc về kiểm toán nội bộ; có kỹ	Học phần Kiểm toán nội bộ thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Nội dung học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề cơ bản của kiểm

44	Kế toán ngân hàng thương mại	<p>năng phản biện, phân tích, tổng hợp; kỹ năng thực hành nghề nghiệp về kiểm toán nội bộ. Sau khi học xong học phần sinh viên sẽ có kiến thức, khả năng để lập kế hoạch, thực hiện, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá công tác kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác.</p> <p>Trang bị cho sinh viên lý luận chung và những kiến thức cơ bản về nguyên tắc và phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế cơ bản trong các ngân hàng thương mại. Sinh viên học xong có thể thực hiện các công việc kế toán và tham gia giám sát, quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn kế toán tại các ngân hàng thương mại.</p>	<p>toán nội bộ, như: bản chất kiểm toán nội bộ, vai trò chức năng của kiểm toán nội bộ, nội dung và phương pháp kiểm toán nội bộ, tổ chức kiểm toán nội bộ và kiểm toán nội bộ một số hoạt động chủ yếu trong doanh nghiệp. Học phần cũng trang bị cho sinh viên các kỹ năng thực hành nghề nghiệp như lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, đề xuất giải pháp, giám sát, đánh giá hoạt động kiểm toán</p> <p>Học phần Kế toán ngân hàng thương mại thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Nội dung học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức cơ bản về: Các đặc điểm hoạt động của ngân hàng thương mại ảnh hưởng đến công tác kế toán; nội dung tổ chức công tác kế toán; nguyên tắc kế toán và phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh doanh cơ bản như: huy động vốn, tín dụng, kinh doanh ngoại tệ, thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán vốn giữa các ngân hàng thương mại, kế toán các khoản thu, chi và xác định kết quả kinh doanh của ngân hàng thương mại.</p>
45	Phân tích báo cáo tài chính	<p>Trang bị cho sinh viên kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu rộng về phân tích báo cáo tài chính, sau khi học xong sinh viên có thể: <i>Phân tích</i>, áp dụng các phương pháp, lựa chọn nội dung phân tích báo cáo tài chính phù hợp tại các doanh nghiệp; <i>có kỹ năng</i> đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm; kết hợp kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác; <i>kỹ năng</i> phổ biến kiến thức, kỹ năng trong thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn; <i>thực hiện</i> lập kế hoạch, tổ chức công tác phân tích BCTC; đánh giá và cải thiện hiệu quả công tác phân tích BCTC, cải thiện tình hình tài chính trong đơn vị.</p>	<p>Học phần cung cấp kiến thức về phương pháp và nội dung phân tích báo cáo tài chính: phân tích cấu trúc tài chính; phân tích tình hình công nợ, tình hình thanh toán và khả năng thanh toán; phân tích kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ; phân tích hiệu quả kinh doanh và đòn bẩy tài chính; phân tích rủi ro tài chính và dự báo các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính.</p>



46	Kế toán thuế trong doanh nghiệp	Trang bị cho sinh viên có kiến thức lý thuyết toàn diện và kiến thức thực tế vững chắc về luật thuế, kế toán thuế trong doanh nghiệp, có đủ khả năng tác nghiệp, tổ chức thực hiện và tư vấn các vấn đề về kế toán thuế trong doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế.	Học phần cung cấp kiến thức lý luận về thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp như: khái niệm, bản chất, nội dung của thuế, kế toán thuế cũng như kế toán các sắc thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tài nguyên, các loại thuế phí và lệ phí khác trong doanh nghiệp từ khâu tổ chức chứng từ, tổ chức vận dụng tài khoản, tổ chức hệ thống số kế toán và tổ chức quyết toán thuế.
47	Kiểm toán ngân sách nhà nước	Học phần Kiểm toán căn bản cung cấp kiến thức lý luận cơ bản về kiểm toán như: phân loại kiểm toán, các khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán, qui trình và phương pháp kiểm toán, tổ chức công tác kiểm toán và bộ máy kiểm toán.	Học phần Kiểm toán ngân sách nhà nước thuộc học phần kiến thức chuyên ngành. Nội dung học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề cơ bản của kiểm toán ngân sách nhà nước như: tổng quan về ngân sách nhà nước, qui trình kiểm toán ngân sách nhà nước và báo cáo kiểm toán.
48	Quản trị tài chính 1	Học phần Quản trị tài chính 1 nhằm trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp, giúp người học có khả năng nghiên cứu và giải quyết các tình huống quản trị tài chính doanh nghiệp ở cấp độ tác nghiệp cơ bản.	Nội dung của học phần Quản trị tài chính 1 bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về quản trị tài chính; Giá trị thời gian của tiền; Phân tích báo cáo tài chính; Quản trị vốn lưu động; Quản trị đầu tư dài hạn; Quản trị tài trợ; Chi phí sử dụng vốn
49	Thống kê kinh doanh	Trang bị cho sinh viên kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu rộng về thống kê kinh doanh, sau khi học xong sinh viên có thể: <i>Vận dụng</i> những kiến thức chuyên môn thống kê đã được trang bị trong học phần, người học có thể tổ chức phân tích, đánh giá và đề xuất các giải pháp nhằm giải quyết các tình huống trong hoạt động kinh doanh của đơn vị; <i>tổ chức</i> triển khai điều hành hoạt động thống kê trong các đơn vị; <i>phân tích</i> , so sánh thông tin trên cơ sở đó có thể giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan tới hoạt động thống kê trong các doanh nghiệp, có khả năng tự học, tự nghiên cứu; <i>hiểu</i> ,	Học phần cung cấp các kiến thức về thống kê kinh doanh bao gồm: Những vấn đề cơ bản của thống kê kinh doanh; thống kê kết quả sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp; thống kê lao động và thu nhập của người lao động trong doanh nghiệp; thống kê tài sản trong doanh nghiệp; thống kê nguồn vốn và năng lực tài chính của doanh nghiệp; thống kê giá thành và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

		<i>nắm được kỹ năng phân biệt, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế liên quan tới thông kê trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi.</i>	
50	Quản trị tài chính 2	Học phần Quản trị tài chính 2 nhằm trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản trị tài chính doanh nghiệp, giúp người học có khả năng nghiên cứu và giải quyết các tình huống quản trị tài chính doanh nghiệp ở cấp độ tác nghiệp chuyên sâu	Nội dung của học phần Quản trị tài chính 2 bao gồm các chủ đề chính: Định giá trong quản trị tài chính; Rủi ro và lợi nhuận; Phân tích dòng vốn và Lập kế hoạch tài chính; Đòn bẩy hoạt động và Đòn bẩy tài chính; Quyết định cấu trúc vốn; Chính sách cổ tức và Quản trị tài chính trong một số bối cảnh đặc biệt
51	Thương mại điện tử căn bản	Học phần thương mại điện tử căn bản cung cấp cho sinh viên những khái niệm, những nguyên lý căn bản của thương mại điện tử, làm nền tảng cho việc học tập và nghiên cứu các kiến thức chuyên sâu của ngành thương mại điện tử và các ngành khác.	Học phần Thương mại điện tử căn bản là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành Thương mại điện tử và một số ngành trong khối ngành Kinh doanh và quản lý. Môn học trang bị những kiến thức căn bản và những ứng dụng thực tiễn của thương mại điện tử trong doanh nghiệp bao gồm: những khái niệm cơ bản, những nguyên lý về thị trường và khách hàng, những mô hình kinh doanh chính yếu trên Internet hiện nay, những yếu tố tổ chức và kết cấu hạ tầng, những hoạt động đặc trưng như thanh toán điện tử, dịch vụ hỗ trợ, an toàn, bảo mật và các khía cạnh văn hóa, đạo đức, xã hội của thương mại điện tử.
52	Thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu	Sau khi kết thúc học phần, người học nắm vững kiến thức cơ bản và thực tiễn hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu; Rèn luyện kỹ năng phân tích, xử lý tình huống trong hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu; Người học có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm, thái độ tích cực trong triển khai các nghiệp vụ thanh toán và tài trợ xuất nhập khẩu tại các NHTM và doanh nghiệp xuất nhập khẩu.	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ xuất nhập khẩu bao gồm: phương tiện thanh toán quốc tế và điều kiện thanh toán quốc tế, phương thức thanh toán quốc tế và các hình thức tài trợ xuất nhập khẩu.
53	Pháp luật tài chính và ngân hàng	Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng đáp ứng thực hiện công việc liên quan đến pháp luật	Đây là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Kinh tế và là học phần tự

	<p>trong lĩnh vực ngân sách, thuế (gọi chung là tài chính) và ngân hàng.</p>	<p>chọn của chương trình đào tạo chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp tại Trường đại học Thương mại. Học phần tập trung nghiên cứu về các qui định pháp luật trong hoạt động thu, chi, quyết toán ngân sách Nhà nước, việc thu các loại thuế đặc biệt là các loại thuế trong hoạt động thương mại; về cơ cấu tổ chức, hoạt động, vai trò của ngân hàng nhà nước, về cơ cấu tổ chức, hoạt động của các tổ chức tín dụng, và quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành cũng như những học phần có tính chuyên sâu khác của các chương trình đào tạo này, nhằm giúp người học có đạt được mục tiêu của chương trình đào tạo.</p>
<p>54</p> <p>Thực tập và viết Báo cáo thực tập tổng hợp</p>	<p>Thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp nhằm thực hiện mục tiêu đào tạo toàn diện, kết hợp lý luận với thực tiễn, tạo điều kiện để sinh viên tiếp tục học thêm kiến thức, kỹ năng từ thực tế hoạt động của doanh nghiệp. Từ đó, giúp sinh viên củng cố kiến thức, nâng cao kỹ năng, phát triển khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề thực tế thuộc chuyên ngành đào tạo.</p>	<p>- Sinh viên đến đơn vị thực tập, trực tiếp thực hiện các công việc theo kế hoạch và yêu cầu về nội dung thực tập. Giai đoạn một là thực tập tổng hợp và viết Báo cáo thực tập tổng hợp (có hướng dẫn kèm theo).</p> <p>- Trong thời gian đi thực tập, sinh viên phải thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy chế làm việc của Nhà trường và đơn vị thực tập, rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công tác, nắm được chính sách chế độ quản lý kinh tế, kế toán của Nhà nước có liên quan đến chuyên ngành đào tạo và sự vận dụng trong thực tế của đơn vị thực tập.</p> <p>- Vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã được trang bị về công tác kế toán, kiểm toán, phân tích kinh tế vào điều kiện cụ thể của một doanh nghiệp, trực tiếp tham gia vào một (hoặc một số) công việc của doanh nghiệp theo sự phân công của đơn vị thực tập để rèn luyện kỹ năng thực tế và tìm hiểu sâu hơn về các lĩnh vực thuộc chuyên ngành đào tạo ở đơn vị thực tập, phát triển khả năng phát hiện vấn đề từ thực tế hoạt động của doanh nghiệp, nghiên cứu để xuất nội dung viết khóa</p>

			<p>luận tốt nghiệp, khảo sát thực tế để phục vụ viết Báo cáo thực tập tổng hợp và Khoá luận tốt nghiệp theo hướng đề xuất và được thông qua.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên phải nắm được nội dung và cách thức tiến hành điều tra, khảo sát để thu thập thông tin phục vụ cho việc viết báo cáo thực tập tổng hợp, lựa chọn đề tài và viết khoá luận tốt nghiệp.</li> <li>- Kết thúc giai đoạn thực tập tổng hợp, sinh viên phải hoàn thành và nộp Báo cáo thực tập tổng hợp đúng thời hạn quy định theo hướng dẫn của Khoa chuyên ngành.</li> </ul>
55	Thực tập và viết Khoá luận tốt nghiệp	<p>Thực tập và làm khoá luận tốt nghiệp nhằm thực hiện mục tiêu đào tạo toàn diện, kết hợp lý luận với thực tiễn, tạo điều kiện để sinh viên tiếp tục học thêm kiến thức, kỹ năng từ thực tế hoạt động của doanh nghiệp. Từ đó, giúp sinh viên củng cố kiến thức, nâng cao kỹ năng, phát triển khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề thực tế thuộc chuyên ngành đào tạo, gắn với một chủ đề cụ thể tại doanh nghiệp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên đến đơn vị thực tập, trực tiếp thực hiện các công việc theo kế hoạch và yêu cầu về nội dung thực tập. Giai đoạn hai là thực tập và viết Khoá luận tốt nghiệp (có hướng dẫn kèm theo).</li> <li>- Trong thời gian đi thực tập, sinh viên phải thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy chế làm việc của Nhà trường và đơn vị thực tập, rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công tác, nắm được chính sách chế độ quản lý kinh tế, kế toán của Nhà nước có liên quan đến chuyên ngành đào tạo và sự vận dụng trong thực tế của đơn vị thực tập.</li> <li>- Vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã được trang bị về công tác kế toán, kiểm toán, phân tích kinh tế vào điều kiện cụ thể của một doanh nghiệp, trực tiếp tham gia vào một (hoặc một số) công việc của doanh nghiệp theo sự phân công của đơn vị thực tập để rèn luyện kỹ năng thực tế và tìm hiểu sâu hơn về các lĩnh vực thuộc chuyên ngành đào tạo ở đơn vị thực tập, phát triển khả năng phát hiện vấn đề từ thực tế hoạt động của doanh nghiệp, nghiên cứu đề xuất nội dung viết khoá luận tốt nghiệp, khảo sát thực tế để phục vụ viết Báo cáo thực tập tổng hợp và Khoá luận tốt nghiệp theo hướng đề xuất và được thông qua.</li> <li>- Sinh viên phải nắm được nội dung và cách thức tiến hành điều tra, khảo sát để thu thập thông tin phục vụ cho việc viết báo cáo</li> </ul>

			<p>thực tập tổng hợp, lựa chọn đề tài và viết khóa luận tốt nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Kết thúc giai đoạn thực tập tổng hợp, sinh viên phải hoàn thành và nộp Khóa luận tốt nghiệp đúng thời hạn quy định theo hướng dẫn của Khoa chuyên ngành.</li></ul>
--	--	--	--